TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG TỈNH VĨNH LONG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2018/HNGĐ-ST
Ngày : 25 - 7 - 2018
Về việc ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Kiên

Ông Nguyễn Minh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Giang – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tú – Kiểm sát viên**.**

Ngày 25 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2018/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2018, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 414/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Đỗ Thị Thanh K;** nơi cư trú: Phường 9, thành phố V, tỉnh V.

Bị đơn: **Mai Văn Đ**; nơi cư trú: Phường 9, thành phố V, tỉnh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 04/12/2017 chị Đỗ Thị Thanh K trình bày:

Chị và anh Mai Văn Đ quen biết rồi đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện M vào ngày 01/10/2001, quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cự cãi do anh Đ không chăm lo cho gia đình mà thường đi nhậu, về thì chửi bới, xúc phạm danh dự chị rất nhiều lần, một mình chị phải chăm lo nuôi dạy 02 con, chị đã cố gắng tạo cơ hội để hàn gắn tình cảm vợ chồng, xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng

về phía anh Đ vẫn không thay đổi tính tình làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, anh chị đã sống ly thân từ tháng 02/2017 đến nay. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Có 02 người con tên Mai Thị Kiều H sinh ngày 16 tháng 12 năm 2001 và Mai Đông P sinh ngày 16 tháng 12 năm 2005, hiện đang sống chung với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Vợ chồng không có nợ ai cũng không ai nợ vợ chồng chị.

Anh Mai Văn Đ đã được tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án nhưng không có văn bản trình bày ý kiến và cũng không đến Tòa án dự các phiên hòa giải

Quan điểm của kiểm sát viên:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử Thẩm phán tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng, tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận cho chị Đỗ Thị Thanh K được ly hôn với anh Mai Văn Đ, chị Kiều được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, anh Đông có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung không ai được cản, chị K chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Chị K và anh Đ xác lập quan hệ hôn nhân năm 2001 có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp, nay chị K yêu cầu ly hôn, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn thành phố Vĩnh Long nên vụ án thuộc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long theo quy định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị K có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Đ được triệu tập dự phiên tòa hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 về điều khoản chuyển tiếp "Quan hệ hôn nhân và gia đình được xác lập trước ngày luật này có hiệu lực thì áp dụng pháp luật về hôn nhân và gia đình tại thời điểm xác lập để giải quyết".

Chị K và anh Đ xác lập quan hệ hôn nhân năm 2001 thời điểm Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 đang có hiệu lực pháp luật, do đó trong trường hợp này áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 để giải quyết vụ án.

2.1.Về hôn nhân: Trong quá trình chung sống vợ chồng chị K anh Đ phát sinh mâu thuẫn không khắc phục được, Tòa án nhiều lần mời chị K và anh Đ đến mục đích để hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị K vẫn cương quyết xin ly hôn, về phía anh Đ thì anh không đến hòa giải cũng không có văn bản trình bày ý kiến mong muốn đoàn tụ với chị K. Điều này cho thấy hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Theo Điều 89 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 quy định về căn cứ cho ly hôn: "Tòa án xem xét yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được thì Tòa án quyết định cho ly hôn".

Xét yêu cầu của chị K xin ly hôn với anh Đ là có căn cứ phù hợp Điều 89 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 (tương ứng tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014) nên được chấp nhận.

2.2. Về con chung: Mai Thị Kiều H sinh ngày 16 tháng 12 năm 2001 và Mai Đông P sinh ngày 16 tháng 12 năm 2005 cả 02 chưa thành niên nên sau khi ly hôn chị K, anh Đ vẫn phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi con đủ tuổi thành niên.

Chị K có việc làm thu nhập ổn định, đủ khả năng nuôi dưỡng 02 con, nên xét yêu cầu của chị được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con là phù hợp Điều 92 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, phù hợp với nguyện vọng của con và cũng nhằm bảo đảm quyền lợi mọi mặt cho con nên được chấp nhận.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị K về việc không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Đương sự chưa yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về nợ chung: Đương sự trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự chị K phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các điều 85, 89, 91, 92 và 94 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; các điều 147, 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Đỗ Thị Thanh K được ly hôn với anh Mai Văn Đ.

2. Về con chung: Chị K được trực tiếp nuôi dưỡng Mai Thị Kiều H sinh ngày 16 tháng 12 năm 2001 và Mai Đông P sinh ngày 16 tháng 12 năm 2005.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị K về việc không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đ có quyền, nghĩa vụ đến thăm con chung không ai được ngăn cản, nhưng không được lạm dụng việc thăm con để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị K.

3. Về tài sản: Đương sự chưa yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

4. Về nợ: Đương sự trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: Chị Đỗ Thị Thanh K chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn) tiền án phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng nộp ngày 22/12/2017 biên lai thu số 0003245 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long. Chị K đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)
Nguyễn Thị Kim Chi

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát ND Tp. Vĩnh Long;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Chi cục thi hành án DS Tp. Vĩnh Long;
- UBND xã Hòa Tịnh, huyện Mang Thít;
- Đương sự; Lưu hồ sơ.